TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2018/QĐST-HNGĐ	*Huyện S, ngày 07 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018, *giữa*:

- *Nguyên đơn*: Anh Quàng Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản H, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên.

- *Bị đơn:* Chị Lò Thị N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản H, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Quàng Văn T và chị Lò Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm:* Anh Quàng Văn T và chị Lò Thị N nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh T và chị N có 02 con chung là cháu Quàng Chấn V, sinh ngày 30/12/2013 và cháu Quàng Thành L, sinh ngày 13/02/2017.

Anh, chị thoả thuận anh T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu V; chị N nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng. Anh T, chị N có quyền đi, lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; vay nợ chung:* Anh T, chị N tự thoả thuận không đề nghị Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Quàng Văn T nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn),* nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0001389 ngày 25 tháng 7 năm 2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã. Anh T được hoàn trả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn).*

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện S;
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Văn Quyết